TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim T – Sinh năm: 1972

+ Nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã Điện H, thị xã Đ B, tỉnh Q N.

+ Chỗ ở hiện nay: Thôn Bộ B, xã Đại H, huyện Đ L, tỉnh Q N.

- Bị đơn: Ông Nguyễn S - Sinh năm: 1969

+ Địa chỉ: Thôn 3, xã Điện H, thị xã Đ B, tỉnh Q N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam – Phòng giao dịch thị xã Điện Bàn.

+ Địa chỉ: Khối 3, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Do ông Võ Tấn L – Chức vụ: Phó Giám đốc PGD Ngân hàng CSXH thị xã Điện Bàn làm đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Kim T được nhận quyền sử dụng, định đoạt tài sản sau:

+ 01 ngôi nhà cấp 4 gắn liền với diện tích đất 877m^2 tại tờ bản đồ số 20, số thửa 76, loại đất thổ cư; Địa chỉ: Thôn 3, xã Điện H, thị xã Đ B, tỉnh Q N (hiện nay ông S đang quản lý) trị giá nhà và đất là: 720.091.000đ;

+ 01 xe máy SH mang biển kiểm soát 92-D1-50276 do bà Lê Thị Kim T đứng tên đăng ký có trị giá 50.000.000 đồng *(hiện nay bà T đang quản lý sử dụng)*.

Tổng giá trị tài sản bà Lê Thị Kim T được nhận là 770.091.000 đồng (bảy trăm bảy mươi triệu không trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

+ Bà Lê Thị Kim T nghĩa vụ trả số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam – Phòng giao dịch thị xã Điện Bàn số tiền 12.500.000 đồng.

+ Bà Lê Thị Kim T phải có nghĩa vụ thối trả cho ông Nguyễn S số tiền là 420.000.000 đồng *(Bốn trăm hai mươi triệu đồng).*

* Tổng giá trị tài sản bà Lê Thị Kim T được nhận sau khi thối trả cho ông Nguyễn S (số tiền 420.000.000 đồng) và thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam – Phòng giao dịch thị xã Điện Bàn (số tiền 12.500.000đ) là: 770.091.000 đồng – 420.000.000 đồng - 12.500.000 đồng = 337.591.000 đồng *(Ba trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi mốt ngàn đồng)*.

- Ông Nguyễn S được nhận quyền sử dụng, định đoạt 01 xe máy Future biển kiểm soát 92S2- 4188 do ông Nguyễn S đứng tên đăng ký có trị giá là 9.000.000 đồng *(Hiện nay ông Nguyễn S đang quản lý, sử dụng).*

* Tổng số tiền ông Nguyễn S được nhận trong khối tài sản chung của vợ chồng là 429.000.000 đồng *(Bốn trăm hai mươi chín triệu đồng)*.

Ông Nguyễn S và bà Lê Thị Kim T phải có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 181549 do UBND huyện Điện Bàn cấp ngày 07/8/1996 đứng tên hộ Nguyễn S với diện tích đất 877m^2 tại tờ bản đồ số 20, số thửa 76, loại đất thổ cư (có ngôi nhà cấp 4 gắn liền); Địa chỉ: Thôn 3, xã Điện H, thị xã Đ B, tỉnh Q N *(hiện nay ông Nguyễn S đang đứng tên đăng ký).*

Về án phí: Bà Lê Thị Kim T chịu 8.440.000 đồng *(Tám triệu, bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)* án phí chia tài sản chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 9.875.000 đồng theo biên lai thu số 0002137 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Lê Thị Kim T được hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí là 1.435.000 đồng.

- Ông Nguyễn S chịu 10.725.000 đồng *(Mười triệu, bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* án phí chia tài sản chung.

- Bà Lê Thị Kim T tự nguyện chịu phí thẩm định, xem xét tại chỗ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã Điện Bàn;*
- *Chi cục T.H.A Điện Bàn;*
- *Lưu hồ sơ vụ* án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lộc